TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2020
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung
Ông Nguyễn Trường Dương
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 290/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị B, sinh năm 1983
Bị đơn: Anh Võ Viết V, sinh năm 1984
Cùng trú tại: ấp X, xã Y, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
(chị B và anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Phạm Thị B trình bày:

Chị và anh Võ Viết V tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã Phú Điền, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13 tháng 4 năm 2005.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện nay chị và anh V không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau

nữa, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có hai con chung là Võ Viết Ngh, sinh ngày 01/5/2004 và Võ Thị Vân A, sinh ngày 10/01/2003. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đối với mỗi con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị và anh V không có nợ chung.

Bị đơn anh Võ Viết V: Vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự và việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận các V bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định. Quyền lợi và Ngh vụ tố tụng của các đương sự được bảo đảm.

- Về nội dung vụ án:

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các V bản tố tụng nhưng anh V đều vắng mặt, không thể hiện thiện chí đoàn tụ. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị B và anh V đã trầm trọng, không thể kéo dài. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B.

- Về con chung: Chị B và anh V có hai con chung là Võ Viết Ngh, sinh ngày 01/5/2004 và Võ Thị Vân A, sinh ngày 10/01/2003. Ly hôn chị B yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đối với mỗi con chung. Cháu Ngh và cháu Vân A có nguyện vọng được ở với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho chị B nuôi dưỡng, anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/01cháu/01tháng

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có.

- Án phí: Chị B phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Võ Viết V hiện đang cư trú tại xã Y, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1

Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn anh Võ Viết V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các V bản tố tụng theo đúng thủ tục quy định nhưng anh V vẫn vắng mặt; nguyên đơn chị Phạm Thị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị B và anh V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị B và anh Võ Viết V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy Bn nhân dân dân xã Phú Điền, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13 tháng 4 năm 2005 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Nay chị B khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh V, Tòa án thụ lý giải quyết ngày 14/5/2020 nên áp dụng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các V bản tố tụng cho anh V nhưng anh V vẫn vắng mặt là tự từ bỏ quyền của mình. Tòa án cũng không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng khi không có sự hợp tác của anh V. Do đó đã đủ cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị B và anh V đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh V không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B, chị B được ly hôn với anh V.

[2.2] Về con chung: Chị B và anh V có hai con chung là Võ Viết Ngh, sinh ngày 01/5/2004 và Võ Thị Vân A, sinh ngày 10/01/2003. Ly hôn chị B yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét thấy cháu Ngh và cháu Vân A có nguyện vọng được sống với chị B. Do đó Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho chị B trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng mỗi tháng đối với mỗi con chung. Xét thấy chị B trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, các cháu còn đang đi học và mức cấp dưỡng mà chị B yêu cầu là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị B, anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 con chung.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị B trình bày tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có. Anh V vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, Anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do có Ngh vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 220, Điều 227, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị B.

1. Chị Phạm Thị B được ly hôn với anh Võ Viết V.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Viết Ngh, sinh ngày 01/5/2004 và Võ Thị Vân A, sinh ngày 10/01/2003 cho chị Phạm Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Viết V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng/01 con kể từ ngày tuyên án (29/9/2020) cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ khi chị Phạm Thị B có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu anh Võ Viết V chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh Võ Viết V.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí:

Chị Phạm Thị B phải chịu số tiền 300.000 đồng (B trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007158 ngày 05/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Chị B đã nộp xong án phí.

Anh Võ Viết V phải chịu số tiền 300.000 đồng (B trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm do có Ngh vụ cấp dưỡng nuôi con.

5. Báo cho chị B, anh V biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Điền, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (số ĐKKH 15 ngày 13/4/2005);
- VKSND H.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Phát